

Bản án số: 109/2021/HSST
Ngày: 24 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Bá Thành

Bà Lò Thị Dĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112 /2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn C**

Tên gọi khác: Không

Sinh năm: 1967 tại tỉnh T

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/10 PT; Con ông: Nguyễn Văn R (đã chết) và con bà Đặng Thị Th (đã chết); Có vợ: Đặng Thị Đ - sinh năm 1968 và có 01 con sinh năm 1991; Tiền án: không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đặng Thị Đ - sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 40 phút ngày 17/02/2021, tổ công tác Công an phường N, thành phố Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực Bản N, phường N, phát hiện Nguyễn Văn C đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 27F9-52xx có biểu hiện nghi vấn

phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, C dừng xe dùng tay trái móc từ trong túi áo ngực bên trái đang mặc ra một gói nilon màu đen và ném sang ngang cách vị trí đứng của C khoảng 03m. Sau khi được tổ công tác vận động, thuyết phục C tự giác nhặt gói nilon màu đen đã ném bên trong có 16 viên nén màu hồng lên giao nộp. Nguyễn Văn C khai nhận đó là ma túy (hồng phiến), C mua về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C khai nhận: Số ma túy bị thu giữ là do mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi không quen biết ở khu vực Bản X, xã T, huyện Đ vào khoảng 13 giờ ngày 17/02/2021 với giá 550.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm việc làm, khi đến khu vực phường N, thành phố Đ thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói bên trong có chứa 16 viên nén màu hồng, khối lượng 1,52 gam; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S (NEW WAVE) BKS 27F9-52xx kèm chìa khóa của xe và Giấy đăng ký xe mang tên Lò Văn C.

Tại bản kết luận giám định số 243/GĐ-PC09 ngày 24/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng là 1,52 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSTPĐBP ngày 24/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 1,42 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu đen không có giá trị sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô BKS 27F9-5296. Trả lại cho bà Đặng Thị Đ $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe này.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 17/02/2021 tại khu vực Bản N, phường N, thành phố Đ, Nguyễn Văn C đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 1,52 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên đã sử dụng ma túy, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 1,52 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo (đã trích mẫu gửi giám định 0,10 gam không hoàn lại) còn lại 1,42 gam (đã niêm phong) vật chứng còn lại của vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu đen là vật dùng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo nhãn hiệu NEW WAVE 27F9-52xx là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Đây là xe bị cáo mua lại của người khác chưa làm thủ tục đăng ký sang tên, là tài sản chung của bị cáo và vợ là bà Đặng Thị Đ, bà Đ không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS năm 2015 cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe kèm giấy tờ xe và trả lại cho bà Đ $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe này.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với đối tượng bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (17/02/2021).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 1,42 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu đen (đã niêm phong).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu NEW WAVE, BKS 27F9-52xx số khung RPDKCHXPD7A005189, số máy VLFPD1D50FMH//7A105189 kèm chìa khóa của xe và 01 Đăng ký xe mô

tô, xe máy mang tên Lò Văn C số 013133 do Công an tỉnh Đ cấp ngày 06/6/2008. Trả lại cho bà Đặng Thị Đ ½ giá trị chiếc xe này.

(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2021).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/6/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ